TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Nguyễn Thanh Tùng**.

+ Bà: **Nguyễn Lê Minh Nhu.**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Phương Tuấn – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh - kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo: **Huỳnh Văn T**; sinh năm 1988, tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Quê quán: Xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Mỹ Long Tây, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông (không xác định) và bà Huỳnh Thị Ba, sinh năm 1956; vợ, con chưa có; Tiền án không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt; Bị cáo đang tại ngoại; " có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo* Huỳnh Văn T có bà Tiêu Thị Thu Tình – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi "có mặt ".

- *Bị hại:* Chị Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khu dân cư 9, thôn Bình Trung, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian tầm 10 ngày trước khi xảy ra vụ việc, thì Huỳnh Văn T có đến nhà bà Huỳnh Thị Thanh H xin được ở lại nhà bà H để T đi làm thuê (chỗ T làm thuê gần nhà bà H) thì được bà H bố trí cho ngủ tại phòng của con

trai bà H. Đến tối ngày 11/3/2022 bà Huỳnh Thị Thanh H, có cất 01 khâu nhẫn vàng, mặt bên trong chiếc nhẫn có ghi dòng chữ "VU HONG PHAT 99.99 1 CHI" cùng số tiền mặt là 3.970.000 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) bỏ trong túi vải đem vào phòng ngủ của con trai và để dưới chiếu ngủ (chiếu được trải dưới nền, bên trên có một tấm nệm), đến tối cùng ngày Huỳnh Văn T đi làm về và vào phòng ngủ của con trai bà H ngủ như mọi ngày. Đến khoảng 05 giờ, ngày 12/3/2022 T thức dậy và quan sát thấy dưới chiếu ngủ như bị nhô lên, T dùng tay dở chiếu lên để xem thì thấy có 01 túi vải (túi vải mà bà H đựng tiền và 01 khâu nhẫn vàng) thì T mở túi ra để kiểm tra bên trong thì thấy có tiền nhưng T không đếm là bao nhiêu tiền và 01 khâu nhẫn bằng vàng. Lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp nên T quan sát trong phòng ngủ và xung quanh đó không có ai, T lén lút lấy túi vải trên bỏ vào túi áo của mình đang mặc, sau đó rời khỏi nhà bà H để đi bộ đến chỗ làm. Tuy nhiên trên đường đi đến chỗ làm, T suy nghĩ trong quá trình lao động sẽ dễ làm rơi túi vải đựng tiền, vàng đã trộm cắp và sợ bị người khác phát hiện nên T đi bộ đến nhà người quen là bà Phan Thị Oanh ở thôn Bình Tân, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng để tìm nơi cất giấu tài sản. Lúc này T thấy bà Oanh đang ở nhà nhưng vì không muốn bà Oanh nhìn thấy nên T lén lút đi bộ vòng ra phía sau nhà và giấu túi vải đựng tiền, vàng vào thùng phi phía sau nhà bếp. Sau đó T rời khỏi nhà bà Oanh để đi bộ đến chỗ làm. Bà Huỳnh Thị Thanh H sau khi phát hiện tài sản bị mất thì điện thoại liên lạc với T để hỏi về việc T có lấy hay nhìn thấy ai lấy tài sản của bà H không nhưng liên lạc với T không được nên bà H trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Huỳnh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 386/KL-C09C-Đ2, ngày 08/4/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng mặt bên trong của chiếc nhẫn có các ký tự " VU HONG PHAT 99.99 1 CHI", hàm lượng kim loại vàng là 99.99% khối lượng mẫu là 3.74 gam.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS, ngày 22/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng, mặt bên trong chiếc nhẫn có các ký tự " VU HONG PHAT 99.99 1 CHI", loại vàng 24K. Giá trị của 01 chiếc nhẫn vàng có đặc điểm nêu trên tại thời điểm xảy ra vụ Trộm cắp tài sản ngày 12/3/2022 là 5.535.200 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì khác, nên không đặt vấn đề xử lý.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi, đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra mẹ bị cáo là người cao tuổi, khuyết tật nặng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 cho bị cáo Huỳnh Văn T được hưởng án treo. Bị cáo, người bị hại, người bào chữa không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 05 giờ, sáng ngày 12/3/2022 Huỳnh Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản là tiền và vàng của bà Huỳnh Thị Thanh H, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm là: 9.505.200 đồng (Chín triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, hai trăm đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó VKSND huyện Trà Bồng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội:

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS, ngày 22/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng, mặt bên trong chiếc nhẫn có các ký tự " VU HONG PHAT 99.99 1 CHI", loại vàng 24K. Giá trị của 01 chiếc nhẫn vàng có đặc điểm nêu trên tại thời điểm xảy ra vụ Trộm cắp tài sản ngày 12/3/2022 là 5.535.200 đồng.

Bị cáo Huỳnh Văn T là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự trị an, an toàn địa phương, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra mẹ bị cáo là người cao tuổi, khuyết tật nặng được nhà nước trợ cấp hàng tháng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ và giảm nhẹ khác quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vẫn đạt mục đích giáo dục cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông nên không áp dụng đối với bị cáo;

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đã bị trộm cắp, tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 3; điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn;

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS nhân dân huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Bình Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Diễn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng **Nguyễn Lê Minh Nhu** **Nguyễn Công Diễn**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS nhân dân huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Trà Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Diễn